

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/DS-ST

Ngày 29/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN HOÀN**

2. Ông **HUỲNH VĂN THANH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 154/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự.

1. **Nguyên đơn:** Anh **LÊ VĂN M**, sinh năm 1976 (Có mặt)

Chị **LÊ THỊ NH**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. **Bị đơn:** Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU O**, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Anh **NGUYỄN VĂN T**, Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/03/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh cùng trình bày: Do quen biết vợ chồng anh M, chị Nh có cho bà Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T vay nhiều lần tiền và vàng như sau:

Lần thứ nhất không nhớ rõ ngày tháng cho vay 47.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K không làm giấy tờ gì.

Lần thứ hai vào ngày 24/8/2020 anh Nguyễn Văn T làm biên nhận vay 100.000.000đ.

Các bên thỏa thuận miệng khi cần thì bà O, anh T sẽ trả lại, nhiều lần anh M, chị Nh yêu cầu bà O, anh T trả nhưng đến nay không thực hiện.

Nay anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả 100.000.000đ một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Rút lại yêu cầu đối với bị đơn Nguyễn Thị Kiều O và rút lại yêu cầu đối với số tiền 47.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng bà O, anh T không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T cư trú: Ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bà O, anh T theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh trình bày: Do quen biết vợ chồng anh M, chị Nh có cho bà Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T vay 47.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K không nhớ ngày tháng vì không làm giấy, đến ngày 24/8/2020 anh Nguyễn Văn T làm biên nhận vay tiếp 100.000.000đ, có thỏa thuận miệng khi anh M, chị Nh cần thì bà O, anh T sẽ trả lại, nhiều lần anh M, chị Nh yêu cầu bà O, anh T trả nhưng đến nay không thực hiện, nay anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả 100.000.000đ một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Rút lại yêu cầu đối với bị đơn Nguyễn Thị Kiều O và rút lại yêu cầu đối với số tiền 47.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh M, chị Nh yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả 100.000.000đ, theo chứng cứ cung cấp là biên nhận ngày 24/8/2020 có nội dung: “Tôi tên Nguyễn Văn T có mượn vợ chồng chị Nh 1 trăm triệu đồng hôm ngày 24/08/2020...”; Xét thấy, anh Nguyễn Văn T vay tiền của anh M, chị Nh là có thật, do anh T không thực hiện trả tiền nên anh M, chị Nh khởi kiện. Còn bị đơn anh T cố tình vắng mặt xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật quy định. Nên Hội đồng xét

xử buộc anh Nguyễn Văn T trả cho anh M, chị Nh số tiền 100.000.000đ là có cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kiều O và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều O, anh Nguyễn Văn T trả số tiền 47.000.000đ cùng 02 chỉ vàng 24K, tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh.

Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kiều O và yêu cầu số tiền 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu) cùng 02 (hai) chỉ vàng 24K.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Lê Văn M và chị Lê Thị Nh 3.950.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001952 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

